VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 24/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/01		25/01				26/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	62	78	-60	-33	3	54	-20	19	-16
	Cửa Ông	69	68	-39	-46	20	38	-2	4	1
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	78	53	-20	-57	35	25	14	-9	16
	Bạch Long Vĩ	77	47	-29	-51	27	27	6	-7	3
Thái Bình	Thái Thụy	78	46	-12	-57	37	19	20	-10	19
Nam Định	Hải Hậu	79	37	7	-62	44	11	36	-18	26
Ninh Bình	Kim Sơn	79	32	12	-63	46	6	40	-19	29
Thanh Hóa	Quảng Xương	78	29	18	-65	47	3	45	-21	31
Nghệ An	Diễn Châu	70	26	26	-63	45	-1	50	-23	32
	Hòn Ngư	67	25	27	-63	44	-1	50	-23	31
Hà Tĩnh	Thạch Hà	61	23	28	-59	42	-2	50	-25	33
Quảng Bình	Quảng Trạch	42	18	23	-46	33	-3	45	-25	32
	Quảng Ninh	30	14	23	-36	27	-5	42	-22	30
Quảng Trị	Gio Linh	18	9	22	-23	21	-7	38	-18	26
	Còn Cỏ	20	8	19	-23	21	-7	37	-19	25
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	3	4	19	-9	11	-7	32	-10	21
	Phú Lộc	-9	0	17	2	3	-6	27	-5	15
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-16	-2	14	10	-2	-4	22	-1	11
	Hoàng Sa	-22	-3	-3	23	-11	4	5	1	-5
Quảng Nam	Tam Kỳ	-23	-4	8	18	-7	-1	16	1	6
	Cù Lao Chàm	-21	-3	10	16	-6	-2	18	1	7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-22	-4	2	20	-6	1	11	-2	6
	Lý Sơn	-23	-3	2	21	-8	2	10	-1	3
Bình Định	Phú Mỹ	-19	-3	-3	21	-3	5	5	-7	1
	Quy Nhơn	-18	-4	-7	19	-4	5	4	-10	1
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-21	-7	-7	18	-7	1	1	-11	-4
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-18	-5	3	23	-2	3	10	-6	0
	Trường Sa	-15	-11	7	22	-1	-3	15	-3	2
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-18	-12	5	16	-5	-7	13	-12	-1
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	22	-53	53	-13	38	-38	59	-35	29
	Phú Quý	-12	-18	17	14	2	-10	24	-13	3
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	90	-120	105	-45	75	-70	92	-37	27
	Côn Đảo	86	-120	96	-38	66	-71	85	-29	18
TPHCM	Cần Giờ	102	-128	113	-51	84	-75	100	-41	32
Tiền Giang	Gò Công Tây	108	-133	121	-57	90	-79	108	-45	36
Bến Tre	Ba Tri	111	-136	129	-56	92	-79	114	-41	35
Trà Vinh	Duyên Hải	110	-142	123	-56	86	-82	106	-37	28
Sóc Trăng	Tân Phú	112	-140	116	-48	83	-80	98	-25	26
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	99	-119	83	-19	63	-60	68	5	9
Cà Mau	Năm Căn	70	-84	46	9	37	-39	45	25	-3
	Trần Văn Thời	53	-49	30	-7	32	-30	41	7	24
Kiên Giang	Rạch Giá	62	-34	29	-20	40	-20	36	-4	38
	Phú Quốc	26	0	2	3	12	3	13	20	20
	Thổ Chu	15	2	6	7	5	2	17	20	15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.8	Đông Bắc, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.2	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.9 - 1.6	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	2.2 - 3.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.7 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.6 - 1.5	Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/01/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

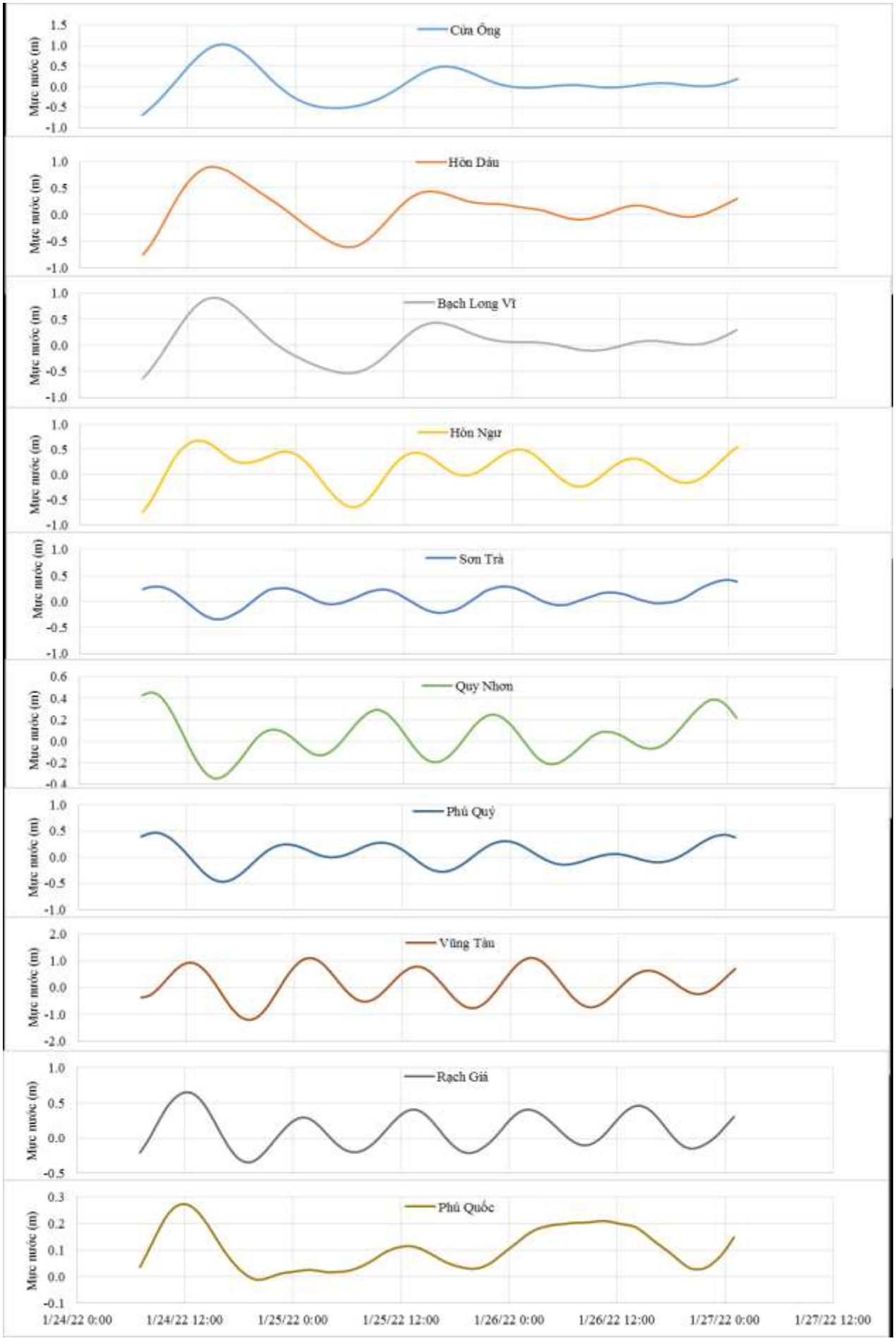

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

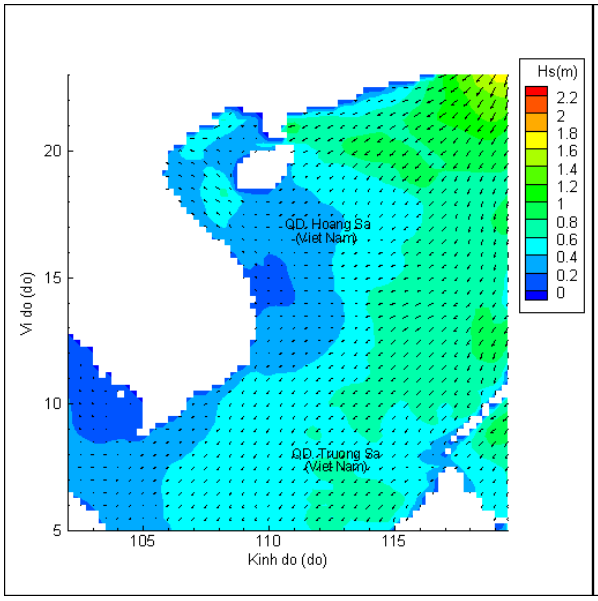

Lúc 13h ngày 24/01/2022

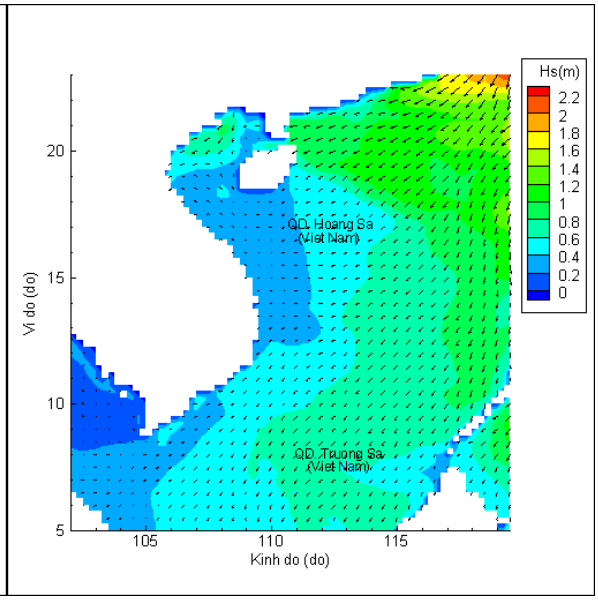

Lúc 19h ngày 24/01/2022

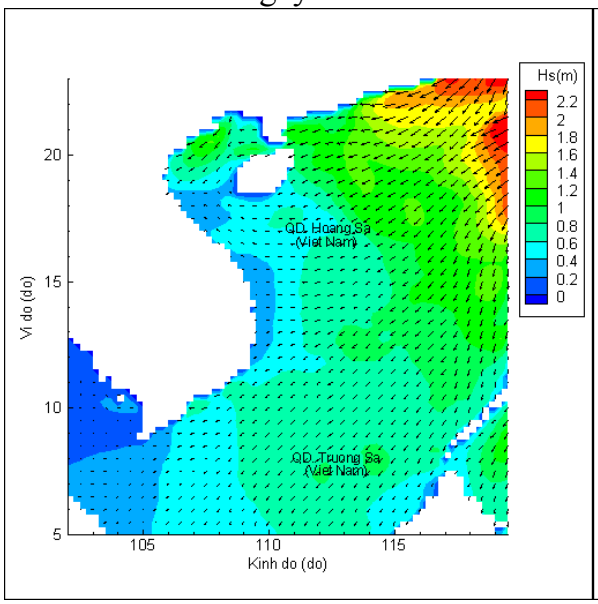

Lúc 01h ngày 25/01/2022

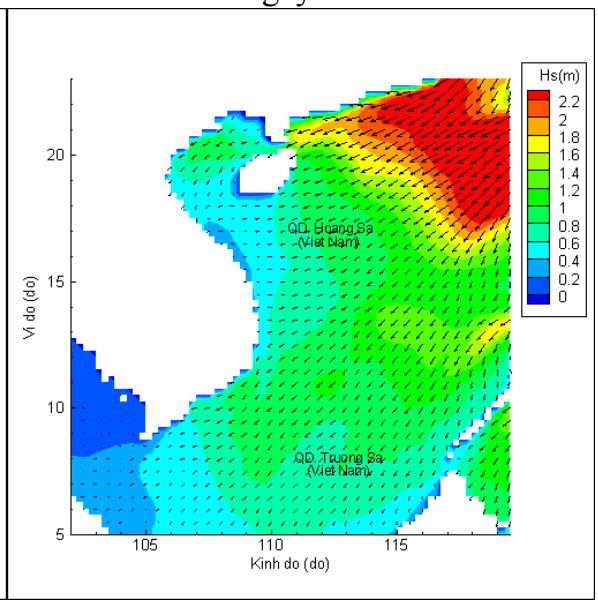

Lúc 13h ngày 25/01/2022

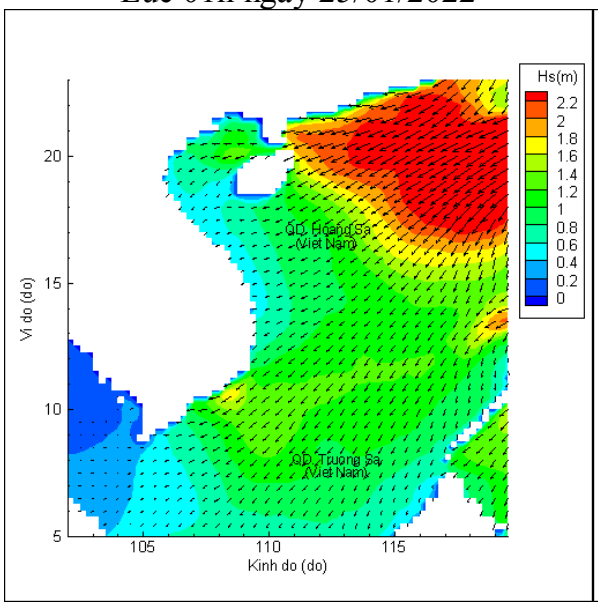

Lúc 01h ngày 26/01/2022

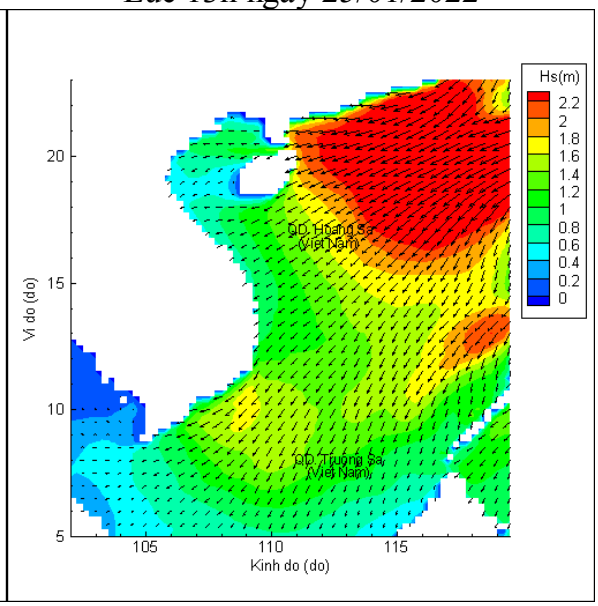

Lúc 13h ngày 26/01/2022